SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
1	LÊ VĂN NGỌC	AN	Nam	02/01/2005	4, Thành Nhất	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB			5.80	5.70	5.20
2	NGUYỄN BÌNH	AN	Nam	08/08/2005	, Cư Ébur	T	G	T	G	T	G	T	K			7.70	6.50	6.70
3	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	Nam	10/11/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.90	9.20	8.00
4	TRẦN TOÀN	AN	Nam	31/10/2005	4, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			5.80	5.80	4.60
5	TRƯƠNG QUANG	AN	Nam	07/02/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	6.50	5.70
6	NGUYỄN DƯƠNG	ÂN	Nam	25/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.80	5.90	6.30
7	NGUYỄN PHẠM THIÊN	ÂN	Nam	20/02/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	G			8.20	8.00	7.60
8	PHẠM VĂN HOÀNG	ÂN	Nam	15/07/2005	, Cư Ébur	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			5.80	4.60	5.50
9	ĐÀO ĐẶNG TRÂM	ANH	Nữ	21/04/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	K	T	K			7.90	6.90	8.50
10	ĐẬU MINH	ANH	Nữ	24/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	6.80	7.80
11	DOÃN THỊ QUỲNH	ANH	Nữ	11/03/2005	5, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			6.40	5.80	4.60
12	H' TRÂM BUÔN YA	ANH	Nữ	17/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K	3	0.50	8.00	7.50	6.90
13	HỒ THANH THÚY	ANH	Nữ	22/08/2003	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.00	5.10	7.10
14	HOÀNG DUY	ANH	Nam	15/09/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	K			8.00	6.90	7.60
15	HUỲNH THỊ TÚ	ANH	Nữ	31/05/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	5.60	7.60
16	KHƯƠNG LỆ CHÂU	ANH	Nữ	20/06/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			9.00	8.20	8.50
17	MAI HUỲNH	ANH	Nam	05/01/2005	, Cư Ébur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.70	5.00
18	NGUYỄN DUY	ANH	Nam	17/02/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	K	T	K	T	K			6.70	6.50	6.50
19	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	Nữ	21/06/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.50	6.60
20	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG	ANH	Nữ	26/09/2005	, Thành Công	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB			6.00	4.60	5.40
21	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	21/03/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	7.50	8.10
22	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Nữ	30/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.00	5.70	6.60
23	NGUYỄN VĂN VIỆT	ANH	Nam	16/10/2005	4, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	TB	T	TB			6.50	5.70	5.40
24	PHẠM VÕ HOÀNG	ANH	Nam	30/07/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	8.40	7.70
25	PHAN NGUYỄN NGỌC	ANH	Nữ	03/08/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	K	T	K			8.00	6.90	7.20
26	TRẦN THỊ QUẾ	ANH	Nữ	05/12/2004	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.90	6.00
27	VÕ KIM	ANH	Nữ	19/08/2004	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	G			8.40	8.60	7.70
28	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	01/01/2005	, Cư Ébur	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			7.20	5.40	6.40
29	H' NHIÊN Ê	BAN	Nữ	12/06/2005	, Cư Ébur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.10	4.70	5.50
30	BÙI GIA	BẢO	Nam	26/09/2005	, Cư Ébur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.10	6.60
31	HOÀNG QUỐC	BẢO	Nam	03/08/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	9.30	6.90
32	HOÀNG TRẦN GIA	BẢO	Nam	13/04/2005	3, Cư Ébur	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.60	7.80	7.20
33	LÊ HUỲNH BÁ	BẢO	Nam	02/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	G			8.50	8.80	7.50
34	LÊ MINH QUỐC	BẢO	Nam	28/02/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	K	T	K			8.00	7.00	7.50
35	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	Nam	24/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			9.00	8.50	8.00
36	NGUYỄN THANH	BẢO	Nam	18/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.90	6.60	8.30
37	PHẠM GIA	BẢO	Nam	15/01/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			8.20	7.60	7.00
38	TRẦN VIỆT	BẢO	Nam	01/05/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.90	6.20	5.50
39	VÕNG GIA	BẢO	Nam	15/08/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.30	7.00	6.50
40	H BYĂ	BILA	Nữ	19/09/2005	8, Thành Nhất	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	3	0.50	6.40	5.10	5.70
41	ĐINH NGUYỄN NHẬT	BÌNH	Nữ	27/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	7.50	5.40	6.20
42	NGUYỄN AN	BÌNH	Nữ	26/05/2005	6, Thành Nhất	T	G	T	K	T	G	T	G			8.20	8.70	7.10
43	NGUYỄN THỊ	BÌNH	Nữ	17/06/2005	, Cư Ébur	T	K	T	K	T	K	T	G			8.30	7.50	9.20
44	NGUYỄN THỊ	BÌNH	Nữ	20/03/2004	, Cư Ébur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	5.70	6.00
45	TRẦN QUANG	BÌNH	Nam	14/01/2005	, Cư Ébur	T	K	T	K	T	TB	T	K			6.80	6.60	5.60
46	TRƯƠNG THANH	BÌNH	Nam	30/04/2005	5, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	TB			6.90	5.90	6.40
47	BÙI THỊ MỸ	CHÂU	Nữ	21/05/2005	2, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.90	7.30
48	LÊ ĐAN	CHÂU	Nữ	09/01/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G	3	0.50	8.30	7.20	8.10
49	NGUYỄN PHƯƠNG	CHÂU	Nữ	07/05/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.40	8.90
50	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	Nữ	04/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.30	5.70	6.60
51	QUÁCH NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	21/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.50	6.50
52	LÊ THỊ KIM	CHI	Nữ	20/10/2005	, Cư Ébur	T	G	T	G	T	TB	T	K			7.10	5.40	7.20
53	NGUYỄN LAN	CHI	Nữ	06/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	5.10	7.00
54	PHẠM UYÊN	CHI	Nữ	30/01/2005	, Cư Ébur	T	G	T	G	T	G	T	K			7.30	7.40	5.10
55	TRẦN THỊ HÀ	CHI	Nữ	08/06/2005	8, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	7.30	6.20
56	DOÃN NGỌC	CHINH	Nam	08/05/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	K	TB			6.70	5.90	5.60
57	NGUYỄN THỊ TUYẾT	CHINH	Nữ	15/08/2005	, Cư Ébur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.20	5.60
58	TRIỆU THÀNH	CÔNG	Nam	12/07/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.00	7.40	7.20
59	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	Nam	18/04/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.90	6.20	6.10
60	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	Nam	09/09/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.20	7.20	7.30
61	PHAN THỊ BẢO	DÂN	Nữ	17/05/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.60	5.00	6.60
62	NGUYỄN LINH	ĐAN	Nữ	04/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.90	6.30	7.80
63	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	15/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.10	7.20
64	TRẦN HẢI	ĐĂNG	Nam	10/05/2005	2, Cư Ébur	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.00	6.50	5.20
65	ĐỖ HOÀNG	DANH	Nam	12/11/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.20	8.30
66	DƯƠNG TẤN	ĐẠT	Nam	05/11/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	6.50	6.20
67	LÊ TẤN QUỐC	ĐẠT	Nam	13/02/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	6.80	6.30
68	LÊ TRIỆU QUAN	ĐẠT	Nam	01/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			8.10	5.60	7.10
69	NGUYỄN GIÁO	ĐẠT	Nam	18/09/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.70	5.70	6.00
70	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	Nam	26/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.70	7.00
71	NGUYỄN NGỌC GIA	ĐẠT	Nam	11/05/2005	, Hòa Thuận	T	K	T	K	T	TB	T	TB			7.20	6.30	6.00
72	NGUYỄN THIỀN	ĐẠT	Nam	08/05/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	K			8.00	7.90	8.50
73	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	30/01/2005	, Cư Ébur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	5.60	7.20
74	TRẦN QUỐC	ĐẠT	Nam	09/01/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.90	7.80

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
75	TRẦN QUỐC	ĐẠT	Nam	13/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.00	7.70	6.20
76	TRƯƠNG TUẤN	ĐẠT	Nam	14/04/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	K	3	0.50	6.90	6.10	7.40
77	H ZERY BUÔN YĂ	DIỄM	Nữ	24/12/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.20	4.40	6.30
78	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	Nữ	01/03/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.30	8.60
79	PHẠM TRẦN HƯƠNG	DIỄM	Nữ	11/08/2005	, Cư Ebur	T	G	K	K	T	K	T	K			7.40	7.00	6.80
80	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆU	Nữ	04/12/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			6.60	5.70	6.60
81	TRẦN THỊ MỸ	DIỆU	Nữ	16/03/2005	, Thống Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.90	5.50	7.10
82	DƯƠNG DOAN	DOAN	Nữ	14/01/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	K	T	G			8.00	6.70	8.20
83	LƯU NGÔ HẠNH	ĐOAN	Nữ	21/01/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.40	6.60	7.00
84	ĐẶNG PHẠM TRỌNG	ĐỨC	Nam	06/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.90	5.60	7.20
85	NGUYỄN DUY	ĐỨC	Nam	08/10/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.50	6.90	5.10
86	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	Nam	18/10/2005	, Thành Công	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.20	5.60	5.50
87	TRẦN ĐẶNG MINH	ĐỨC	Nam	26/04/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.60	6.70	7.70
88	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	Nam	10/05/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.40	5.50	5.40
89	ĐẬU THỊ HOÀI	DUNG	Nữ	30/06/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	6.40	7.30
90	NGUYỄN PHẠM THÙY	DUNG	Nữ	03/10/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	K	T	TB	T	K			7.10	6.60	6.30
91	NGUYỄN THỊ THUỲ	DUNG	Nữ	15/04/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	G	T	G			8.50	8.70	7.70
92	TRẦN ĐỨC ANH	DŨNG	Nam	30/04/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.70	5.40	6.50
93	TRỊNH QUỐC	DŨNG	Nam	13/01/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	K	T	K			7.70	6.50	6.60
94	ĐẶNG VÕ	DƯƠNG	Nam	09/09/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	7.50	8.00
95	NGUYỄN BÙI THÁI	DƯƠNG	Nam	02/09/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			8.10	7.30	6.80
96	VŨ CÔNG	DƯƠNG	Nam	19/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.00	5.90	6.60
97	LÊ VĂN NGỌC	DUY	Nam	20/03/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			5.90	5.80	5.80
98	NGÔ ANH	DUY	Nam	09/03/2005	, Cư Ebur	T	TB	K	TB	K	TB	K	TB			6.10	4.30	5.00
99	NGÔ THÀNH	DUY	Nam	19/11/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	K	K			6.90	7.10	6.70
100	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	DUY	Nam	09/07/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.10	5.60
101	NGUYỄN QUỐC	DUY	Nam	18/12/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	K			8.00	6.00	8.70
102	PHẠM VĂN	DUY	Nam	12/07/2004	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	8.80	6.70
103	TRẦN ĐỨC	DUY	Nam	06/11/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.70	6.50	6.80
104	ĐINH THẢO	DUYÊN	Nữ	26/08/2005	6, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.20	7.90
105	ĐOÀN HOÀNG MỸ	DUYÊN	Nữ	03/11/2005	7, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.50	7.20
106	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	16/01/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	7.30	6.70
107	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	07/04/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.00	4.50	5.20
108	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	24/05/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	K	T	TB	T	TB			7.10	4.60	6.60
109	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	15/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	6.50	7.40
110	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	EM	Nam	02/06/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	TB			7.00	5.30	6.40
111	ĐÀO THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	25/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	7.20	7.20
112	LƯU HƯƠNG	GIANG	Nữ	16/03/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	7.00	8.50
113	TRẦN MINH	GIANG	Nam	01/07/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	G	T	G			8.30	8.70	8.80
114	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	Nữ	03/09/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.60	8.20
115	ĐẬU TÂM	GIAO	Nữ	07/04/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.10	6.50
116	TRẦN NGỌC XUÂN	GIAO	Nữ	08/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	G	T	K			8.40	7.60	7.30
117	HOÀNG VĂN	GIÁP	Nam	01/08/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.00	5.30	5.30
118	LÊ NGUYỄN	GIÁP	Nam	07/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.40	6.00	7.20
119	ÊBAN	H' BIÊU	Nữ	24/10/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.50	5.20	5.10
120	NIÊ	H BUP	Nữ	28/04/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.10	6.00
121	ÊNUÔL	H' DUIN	Nữ	15/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.70	7.40	6.60
122	ÊBAN	H GUEN	Nữ	24/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K	3	0.50	7.40	5.80	6.90
123	MLÔ	H LANA	Nữ	03/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.60	6.20	7.70
124	ÊNUÔL	H' MAC	Nữ	11/01/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.20	5.10	6.10
125	ÊBAN	H' NE	Nữ	10/12/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.50	5.10	5.30
126	ÊNUÔL	H' NHÂM	Nữ	30/06/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	7.20	6.00	6.30
127	RALAN	H PHĂNG	Nữ	02/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.50	5.30	5.60
128	NIÊ	H' RI	Nữ	05/12/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.60	5.20	5.60
129	KĚN	H UÊN	Nữ	25/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.40	5.30	5.50
130	ÊBAN	H' XUÂN	Nữ	01/04/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.60	5.20	5.40
131	ÊNUÔL	H ZUNA	Nữ	18/05/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.70	6.20	5.80
132	LÊ THỊ HẢI	HÀ	Nữ	03/01/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.80	8.90
133	NGUYỄN MINH HỒNG	HÀ	Nữ	07/11/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	5.10	5.90
134	PHẠM NGUYỄN NGỌC	HÀ	Nữ	12/12/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.90	8.30	7.00
135	VŨ THOẠI	HÀ	Nữ	29/10/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	G			8.10	6.50	8.40
136	NGUYỄN HỒ NGỌC	HẠ	Nữ	07/03/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			9.10	9.70	8.60
137	NGUYỄN ĐOÀN THANH	HẢI	Nam	31/07/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.40	5.60	6.90
138	PHẠM VĂN	HẢI	Nam	05/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	K			6.70	5.10	6.70
139	PHẠM VĂN	HẢI	Nam	26/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.60	5.90	5.90
140	TRẦN THANH	HẢI	Nam	06/03/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.60	4.50	5.00
141	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	21/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	K	T	K			8.00	7.20	7.80
142	HÁN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	05/02/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			7.50	5.60	7.50
143	LÊ GIA	HÂN	Nữ	30/03/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	6.80	5.50
144	LÊ HỒNG	HÂN	Nữ	17/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			9.10	8.10	8.40
145	LÝ TIỂU	HÂN	Nữ	25/04/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G	3	0.50	8.10	8.80	7.20
146	NGUYỄN THỊ GIA	HÂN	Nữ	22/10/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.30	7.40	7.30
147	TRỊNH GIA	HÂN	Nữ	07/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	G			8.20	6.60	8.50
148	VÕ NGỌC	HÂN	Nữ	03/09/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	K	T	G			8.30	7.30	8.70
149	ĐỖ THANH	HẰNG	Nữ	27/09/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.30	8.10	6.00
150	ĐOÀN THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	04/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.10	7.20
151	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	Nữ	03/02/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.70	4.70	5.80
152	NGUYỄN THỊ TRÚC	HẰNG	Nữ	22/02/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.30	6.20	6.50
153	PHẠM THỊ	HẰNG	Nữ	01/09/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			9.00	9.60	7.90

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
154	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	Nữ	10/12/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	9.20	8.60
155	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	Nữ	25/06/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.30	6.60	7.10
156	ĐẶNG	HẬU	Nam	15/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	K	K			7.40	7.40	6.70
157	PHẠM THỊ BÍCH	HẬU	Nữ	14/11/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.90	7.80	6.70
158	TRƯƠNG THỊ THU	HẬU	Nữ	29/04/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	4.30	8.00
159	LÊ THỊ THẢO	HIỀN	Nữ	21/07/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	K	TB	T	K			7.00	6.50	5.80
160	PHẠM THỊ THU	HIỀN	Nữ	02/01/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.30	5.30	6.70
161	TRẦN THỊ THU	HIỀN	Nữ	17/12/2004	, Thống Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			8.10	7.20	7.50
162	TRẦN THU	HIỀN	Nữ	30/01/2005	, Cư Êbur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.90	6.50	6.50
163	NGUYỄN VĂN PHÚC	HIỆP	Nam	09/08/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.80	8.60	7.60
164	TRƯƠNG CÔNG	HIỆP	Nam	14/09/2005	, Tân Tiến	K	TB	T	TB	K	TB	K	K			7.10	7.10	7.70
165	ĐẶM NHẬT	HIẾU	Nam	15/12/2005	5, Thành Nhất	T	TB	T	K	K	TB	T	K	3	0.50	7.00	6.60	7.60
166	HỒ HOÀNG	HIẾU	Nam	04/02/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.50	7.60	6.70
167	HUỲNH THANH	HIẾU	Nam	01/11/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.10	5.30	6.50
168	LÊ MINH	HIẾU	Nam	19/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.60	5.30	6.00
169	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Nam	04/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	G	T	K			7.40	7.90	7.00
170	HOÀNG PHI	HIẾU	Nam	01/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	6.70	6.20
171	KPƠR	H'LINA	Nữ	25/10/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	3	0.50	7.20	6.70	5.90
172	TRẦN THỊ ÁNH	HOA	Nữ	12/09/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	5.60	6.70
173	NGUYỄN KHÁNH	HOÀ	Nữ	25/01/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	8.00	7.40
174	NGUYỄN NGỌC	HÓA	Nam	25/10/2004	, Thống Nhất	T	K	T	K	K	K	T	K			7.10	6.10	8.40
175	TRƯƠNG XUÂN	HOÀI	Nữ	14/01/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	7.90	8.00
176	NGUYỄN HỮU	HOÀN	Nam	19/12/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.60	6.70
177	TRẦN NGỌC	HOÀN	Nam	22/08/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.80	7.40	6.00
178	CHÂU HUỲNH NHẬT	HOÀNG	Nam	17/09/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G	3	0.50	8.70	8.80	7.10
179	ĐỖ THÁI	HOÀNG	Nam	03/09/2005	13, Tân Tiến	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.40	6.70	7.30
180	LÊ TRẦN NHẬT	HOÀNG	Nam	04/09/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	K	T	K			7.80	7.40	6.50
181	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	Nam	13/10/2004	, Cư Êbur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			5.90	5.10	5.30
182	TRẦN HUY	HOÀNG	Nam	02/08/2005	, Cư Êbur	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.80	6.60	6.90
183	VŨ LÊ THÀNH	HOÀNG	Nam	06/04/2005	, Cư Êbur	T	G	T	G	T	K	T	K			7.70	7.80	7.30
184	VƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HỒNG	Nữ	04/12/2005	6, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			6.80	6.10	6.20
185	PHẠM THỊ KIM	HUỆ	Nữ	06/10/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	K	T	K			7.30	6.70	7.40
186	TRỊNH NGỌC	HÙNG	Nam	10/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	7.50	5.50
187	VŨ HUY	HÙNG	Nam	01/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.80	5.80
188	NGUYỄN	HƯNG	Nam	05/04/2005	, Cư Êbur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.50	8.10
189	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	HƯNG	Nam	17/07/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	K	K			7.20	6.80	6.60
190	NGUYỄN HỮU LÂM	HƯNG	Nam	29/01/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.50	4.30	7.70
191	TRẦN QUANG MINH	HƯNG	Nam	13/06/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	K	K			8.20	7.60	7.60
192	HỒ THỊ XUÂN	HƯƠNG	Nữ	03/12/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	6.70	6.80
193	TRẦN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	08/01/2005	6, Cư Êbur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.90	6.90
194	TRẦN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	09/05/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	G	T	G			8.60	7.80	9.20
195	ĐẶNG NHẬT	HUY	Nam	28/04/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.30	6.20	6.50
196	LÊ VĂN QUANG	HUY	Nam	10/01/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.80	7.10
197	NGUYỄN KHÁNH	HUY	Nam	02/04/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			6.90	6.60	5.50
198	NGUYỄN NGỌC QUỐC	HUY	Nam	04/11/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	9.60	7.40
199	NGUYỄN NHẬT	HUY	Nam	23/09/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.80	8.60	8.10
200	NGUYỄN XUÂN	HUY	Nam	20/05/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	K			7.60	7.50	7.70
201	PHẠM NGỌC GIA	HUY	Nam	04/04/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	K	TB	T	TB			6.50	5.60	5.50
202	PHAN MINH ĐỨC	HUY	Nam	16/06/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	7.00	7.40
203	PHAN QUỐC	HUY	Nam	31/08/2005	, Cư Êbur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.70	5.00
204	TẠ LÊ QUỐC	HUY	Nam	02/07/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			6.00	5.20	5.60
205	TRẦN HỮU	HUY	Nữ	06/12/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	7.40	6.90
206	TRẦN MINH	HUY	Nam	04/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			7.30	6.10	6.00
207	ĐOÀN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	26/01/2005	, Cư Êbur	T	G	T	K	T	K	T	K			7.20	6.80	6.30
208	LÊ THỊ	HUYỀN	Nữ	05/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	8.80	7.50
209	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	10/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.00	8.50
210	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	31/03/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	G	T	G			8.40	7.20	8.10
211	NGUYỄN THỊ THÚY	HUYỀN	Nữ	28/07/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	G	T	K			8.30	7.70	7.70
212	TRẦN NGỌC	HUYỀN	Nữ	18/08/2005	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.60	5.30	5.70
213	NGUYỄN HOÀNG	HUYNH	Nam	06/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	7.40	9.00
214	BÙI NGUYÊN	HY	Nam	22/07/2005	, Cư Êbur	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			7.00	5.30	5.60
215	LƯƠNG GIA	HY	Nam	07/10/2005	1, Cư Êbur	T	TB	T	K	T	K	T	TB			6.50	5.00	5.40
216	Y BYĂ	JULY	Nam	12/05/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.30	6.20	4.90
217	Y RÊ MI	KÊN	Nam	27/12/2005	, Cư Êbur	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB	3	0.50	6.20	4.50	5.80
218	CAO ĐOÀN	KẾT	Nam	29/10/2004	3, Cư Êbur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.30	5.00	3.70
219	PHẠM PHÚ	KHA	Nam	19/04/2005	, Cư Êbur	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.80	5.20	6.00
220	TRẦN THANH THIÊN	KHẢI	Nam	29/10/2005	, Thống Nhất	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB			5.90	4.40	5.00
221	HUỲNH NGUYỄN	KHANG	Nam	03/12/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	K	TB	T	TB			6.10	4.50	5.70
222	NGUYỄN HỮU	KHANG	Nam	06/06/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			6.70	6.20	6.50
223	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	KHANH	Nữ	12/02/2005	, Cư Êbur	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.70	6.30	5.70
224	TRẦN TUẤN	KHANH	Nam	29/09/2005	4, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.90	7.50	5.40
225	CAO NHẬT	KHÁNH	Nam	15/01/2005	, Cư Êbur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.80	5.30	5.70
226	TRẦN KIM	KHÁNH	Nam	20/09/2005	, Cư Êbur	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			6.30	6.20	5.80
227	ĐẬU TUẤN	KHOA	Nam	10/04/2005	, Cư Êbur	T	K	K	K	T	TB	T	TB			7.00	5.60	6.00
228	HUỲNH ĐĂNG	KHÔI	Nam	29/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	K	T	K			7.40	6.50	7.30
229	HUỲNH THANH	KHÔI	Nam	18/08/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.60	7.80	7.80
230	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHÔI	Nam	13/12/2004	, Thành Công	T	K	K	TB	T	K	T	K			7.20	6.30	8.30
231	PHẠM HỒ ĐĂNG	KHÔI	Nam	02/06/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.40	7.20	6.20
232	TRẦN VĂN	KHÔI	Nam	08/09/2005	, Thống Nhất	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			6.30	5.60	7.30

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
233	HỒ ĐẮC NGUYÊN	KHƯƠNG	Nam	27/10/2004	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.80	4.60
234	HOÀNG NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	02/12/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.60	8.90
235	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	18/02/2005	9, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.00	7.00	6.70
236	PHAN TRUNG	KIÊN	Nam	22/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	8.20	8.10
237	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Nam	06/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.50	5.00	6.80
238	NGUYỄN VŨ GIA	KIỆT	Nam	27/12/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			8.10	7.50	7.50
239	TRẦN CÔNG ANH	KIỆT	Nam	06/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.60	5.20	8.30
240	TRỊNH GIA	KIỆT	Nam	11/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.80	4.50	5.30
241	LÊ THỊ THÚY	KIỀU	Nữ	29/01/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	5.80	8.90
242	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LÂM	Nam	28/02/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.60	8.10	8.00
243	NGUYỄN NGỌC	LAN	Nữ	17/09/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.30	4.80	6.30
244	ÊBAN	LÊ H'LY	Nữ	10/02/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.60	5.40	6.10
245	NGUYỄN THỤY HƯƠNG	LIÊN	Nữ	20/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	6.80	8.00
246	HOÀNG KHÁNH	LINH	Nữ	17/03/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	G	T	K			7.90	7.80	7.40
247	LÊ THỊ NGỌC	LINH	Nữ	05/07/2005	4, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.30	6.70	6.10
248	NGÔ THUỲ	LINH	Nữ	03/06/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	K	T	G			8.20	8.10	7.40
249	NGUYỄN THIỀN	LINH	Nữ	14/05/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			7.50	6.00	6.40
250	TRẦN THỊ THÙY	LINH	Nữ	06/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	TB			7.40	6.00	6.40
251	VĂN MỸ	LINH	Nữ	15/09/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.20	5.70	7.30
252	VÕ CHÍ	LINH	Nam	12/02/2005	2, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.30	8.00	5.70
253	LƯU NGỌC KIỀU	LOAN	Nữ	01/02/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	6.30	7.90
254	NGUYỄN MAI	LOAN	Nữ	13/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.70	5.90	5.60
255	TRẦN BẢO	LỘC	Nam	10/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			5.60	5.10	3.90
256	TRẦN VĂN	LỘC	Nam	24/06/2005	5, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.40	5.10	4.70
257	TRẦN XUÂN	LỘC	Nam	27/01/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	K			7.90	7.70	6.60
258	TRẦN ĐẠI	LỢI	Nam	19/12/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	K			7.80	8.00	8.50
259	TRẦN HUỲNH	LỢI	Nam	15/07/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	TB			7.00	6.30	5.60
260	TRƯƠNG THÀNH	LỢI	Nam	31/05/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.10	5.80	6.60
261	VÕ DANH	LỢI	Nam	23/01/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			7.00	4.60	8.60
262	LÊ HOÀNG	LONG	Nam	09/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.50	6.30
263	NGUYỄN CÔNG THÀNH	LONG	Nam	17/07/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	K	TB	T	TB			6.40	5.10	8.00
264	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	LONG	Nam	03/02/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.40	6.50	8.00
265	NGUYỄN THÀNH	LONG	Nam	15/11/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	K	T	G			8.20	8.20	7.80
266	VÕ NGUYỄN THÀNH	LONG	Nam	02/04/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	8.00	5.90
267	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	11/08/2005	, Thành Công	K	TB	T	TB	T	TB	K	TB			6.10	5.30	4.40
268	ĐINH CÔNG	LUẬN	Nam	08/12/2005	, Tân Tiến	K	TB	K	TB	TB	TB	T	TB			5.40	3.50	5.70
269	ĐINH XUÂN	LỰC	Nam	13/02/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.90	5.80	4.50
270	LÊ TRỌNG	LỰC	Nam	27/02/2005	, Thành Công	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			6.50	6.10	5.50
271	ĐOÀN TRẦN THẢO	LY	Nữ	11/03/2005	, Thống Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.40	6.00	7.30
272	TRẦN NGỌC DIỄM	LY	Nữ	21/03/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	G	T	G			8.30	8.30	7.00
273	TRẦN THẢO	LY	Nữ	18/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.30	5.00	5.00
274	NGUYỄN DIỆU HIỀN	MAI	Nữ	25/12/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.20	8.30	8.40
275	NGUYỄN NGỌC SƯƠNG	MAI	Nữ	15/12/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	6.80	9.00
276	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	Nữ	05/09/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.70	8.10
277	NGUYỄN THỊ HÀ	MAI	Nữ	06/07/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			9.00	9.30	9.20
278	H' KPƠR	MAN	Nữ	25/12/2005	8, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.60	5.40	6.30
279	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	Nam	18/03/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	8.50	6.00
280	NGUYỄN DUY	MẠNH	Nam	19/08/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.10	6.90	6.20
281	BUÔN YĂ	MEN	Nam	14/02/2005	8, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.50	5.70	5.10
282	ĐẶNG QUANG	MINH	Nam	07/04/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	K			7.90	6.60	7.80
283	HOÀNG NHẬT	MINH	Nam	13/10/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	K			7.60	8.30	6.90
284	NGUYỄN BẢO	MINH	Nam	06/09/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	7.00	7.10
285	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	07/10/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			6.90	6.00	6.60
286	NGUYỄN VĂN	MINH	Nam	25/10/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			6.50	6.80	6.10
287	TRẦN NGỌC	MINH	Nam	03/05/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.90	8.40	8.00
288	VÕ NGỌC	MINH	Nữ	25/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.00	7.60
289	Y NY	MLÔ	Nam	15/02/2005	, Cư Ebur	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	5.90	5.50	5.00
290	BÙI NGỌC DIỄM	MY	Nữ	10/07/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	K	T	K	T	TB			7.20	5.20	6.30
291	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	MY	Nữ	18/07/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	7.90	8.20
292	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	12/01/2005	7, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.70	8.20	7.00
293	TRẦN KIỀU	MY	Nữ	20/08/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.20	8.10
294	NGUYỄN KHANG	MỸ	Nữ	01/12/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	G	T	G			8.60	8.80	7.80
295	CAO NGỌC MY	NA	Nữ	17/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	K	T	K			7.30	7.40	5.70
296	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	NAM	Nam	17/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	9.20	7.00
297	TRẦN VĂN HOÀNG	NAM	Nam	26/02/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.00	6.60	6.20
298	VÕ HOÀNG	NAM	Nam	10/01/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	7.30	8.20
299	VŨ VĂN	NAM	Nam	24/10/2005	3, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.90	6.10	6.10
300	DƯƠNG THANH	NGA	Nữ	21/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	7.20	8.20
301	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	Nữ	15/09/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	7.50	6.60
302	BÙI THANH	NGÂN	Nữ	18/12/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	G	T	K			8.10	6.40	8.70
303	LẠI THUỲ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	31/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	K	T	K			7.80	8.20	8.20
304	LÊ MINH	NGÂN	Nữ	07/11/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	6.20	5.00
305	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	30/11/2003	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.10	6.50	6.30
306	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	Nữ	24/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	G			8.00	6.60	8.80
307	NGUYỄN TƯỜNG ÁNH	NGÂN	Nữ	28/10/2005	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	6.40	4.90
308	PHẠM THU	NGÂN	Nữ	17/02/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	K	T	TB	T	TB			6.10	3.70	7.10
309	PHẠM VŨ TÚ	NGÂN	Nữ	07/09/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	7.70	6.80
310	TRẦN THUÝ	NGÂN	Nữ	15/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	G	T	G			8.10	8.20	9.10
311	LƯ GIA	NGHI	Nữ	25/08/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.70	7.30	6.80

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
312	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGHI	Nữ	04/03/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.30	6.70	6.50
313	PHẠM NGỌC GIA	NGHI	Nữ	17/07/2005	, Thống Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	G			8.20	8.40	6.90
314	LÊ THỊ MINH	NGHĨA	Nữ	14/10/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	6.30	7.10
315	TÔ VĂN	NGHĨA	Nam	19/06/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			6.30	5.80	5.00
316	CHU THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	07/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.60	7.10
317	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	Nữ	16/04/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	G			8.10	8.00	7.10
318	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	Nữ	29/01/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.10	6.40	8.20
319	PHẠM LÊ THANH	NGỌC	Nữ	20/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.80	6.50	7.30
320	PHAN DƯƠNG YẾN	NGỌC	Nữ	22/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	9.00	7.10
321	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	29/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	5.70	7.40
322	BÙI LÊ TRUNG	NGUYÊN	Nam	14/06/2005	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			5.40	5.20	3.60
323	ĐẶNG HOÀNG	NGUYÊN	Nam	22/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	G			8.10	8.50	8.10
324	H ĐƠK Y	NGUYÊN	Nam	16/07/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.70	6.10	4.70
325	HUỲNH LÊ VĨNH	NGUYÊN	Nam	06/04/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.30	6.20	7.10
326	LÊ CHÍ	NGUYÊN	Nam	26/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.00	7.70	6.20
327	LÊ PHẠM ĐÌNH	NGUYÊN	Nam	04/02/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	G			8.10	8.00	6.80
328	NGUYỄN HỒ NHẬT	NGUYÊN	Nam	07/12/2005	, Thành Công	T	TB	K	TB	T	TB	T	K			7.20	7.20	6.40
329	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	Nam	22/08/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	8.20	8.00
330	NGUYỄN VƯƠNG KHÔI	NGUYÊN	Nam	04/09/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	9.00	6.50
331	PHẠM NGUYỄN NAM	NGUYÊN	Nam	03/12/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB			6.40	4.50	5.10
332	PHẠM THẢO	NGUYÊN	Nữ	28/03/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	G			8.10	9.20	7.00
333	PHAN THỊ THẢO	NGUYÊN	Nữ	04/07/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	TB	T	K	T	K			7.60	7.60	7.20
334	TẠ TRỌNG	NGUYÊN	Nam	27/09/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	K	T	TB			6.90	6.30	6.00
335	TRẦN HẠO	NGUYÊN	Nam	19/04/2004	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			7.00	5.30	5.40
336	TRẦN QUỐC	NGUYÊN	Nam	10/08/2004	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	K			7.50	8.20	6.90
337	TRẦN TRUNG	NGUYÊN	Nam	25/12/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	K	T	G			8.30	8.00	7.80
338	TRẦN VIỆT	NGUYÊN	Nam	20/03/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	K			6.60	5.60	6.50
339	DOÃN NGỌC NHƯ	NGUYỆN	Nữ	29/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	6.50	7.00
340	ĐẶNG NGUYỄN MINH	NGUYỆT	Nữ	23/04/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	9.10	8.00
341	TRƯƠNG THỊ NHƯ	NGUYỆT	Nữ	10/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	5.50	6.60
342	DƯƠNG HOÀNG	NHÂN	Nam	26/04/2005	, Khánh Xuân	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.30	7.60	6.30
343	MAI THÀNH	NHÂN	Nam	02/05/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	TB			7.40	7.50	7.10
344	NGUYỄN DƯƠNG BẢO	NHÂN	Nữ	15/08/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			8.00	6.80	7.70
345	H BYĂ	NHEN	Nữ	10/10/2005	, Thành Nhất	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.10	4.60	5.00
346	BÙI YẾN	NHI	Nữ	26/06/2005	, Thống Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K	3	0.50	7.10	6.20	6.90
347	ĐOÀN NGỌC HIẾU	NHI	Nữ	30/11/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	K	T	G			8.10	7.20	8.00
348	ĐOÀN PHƯƠNG	NHI	Nữ	04/11/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	G			8.00	6.90	8.00
349	DƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	22/02/2005	2, Cư Ebur	T	K	T	G	T	G	T	G			8.20	7.20	9.20
350	HUỲNH TRƯƠNG TỐ	NHI	Nữ	13/03/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	G	T	K			7.70	5.70	7.80
351	LÊ THỊ NGỌC	NHI	Nữ	13/10/2005	4, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.10	6.90	6.40
352	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	Nữ	04/02/2005	, Thống Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.70	5.00	6.20
353	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	26/06/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.40	5.00	6.80
354	PHẠM THỊ YẾN	NHI	Nữ	17/06/2005	7, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.90	7.00
355	PHẠM YẾN	NHI	Nữ	18/01/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.80	6.40
356	PHÙNG HOÀNG YẾN	NHI	Nữ	19/05/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			6.50	5.50	5.50
357	TRẦN HOÀNG BỘI	NHI	Nữ	17/08/2005	, Cư Ebur	T	G	K	K	T	K	T	K			7.40	7.60	6.50
358	TRẦN THỊ ÁI	NHI	Nữ	16/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.80	6.00	6.30
359	TRẦN YẾN	NHI	Nữ	15/08/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	9.00	7.40
360	VƯƠNG TRƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	13/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.40	5.90	7.80
361	CHU THÙY	NHIÊN	Nữ	29/05/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	G			8.20	8.70	6.90
362	LÊ TÂM	NHƯ	Nữ	30/07/2005	, Thống Nhất	T	G	T	K	T	K	T	G			8.30	7.30	9.00
363	NGUYỄN TRẦN BẢO	NHƯ	Nữ	07/04/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	K			6.90	6.50	6.10
364	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	25/01/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.40	6.00	5.50
365	H BYĂ	NHUI	Nữ	20/08/2004	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	3	0.50	5.80	5.20	4.20
366	HOÀNG THỊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	09/12/2005	6, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.60	5.80	6.00
367	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	21/01/2005	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	K	TB	K	TB			5.30	4.50	5.00
368	THẦN TÚ	NHUNG	Nữ	05/02/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	K	K	K	TB			6.40	6.20	4.80
369	HỒ HỒ NI	NI	Nữ	19/05/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.80	8.60	5.90
370	HOÀNG THỊ HUYỀN	NI	Nữ	28/05/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	5.50	7.40
371	ĐOÀN THỊ XUÂN	NY	Nữ	29/09/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			8.00	6.60	6.50
372	NGUYỄN HÀ YẾN	NY	Nữ	06/10/2005	, Thành Công	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	4.50	5.40
373	LƯU NGỌC KIỀU	OANH	Nữ	30/10/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.70	7.10	7.40
374	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	OANH	Nữ	17/01/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	6.60	8.10
375	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	OANH	Nữ	25/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.70	7.10
376	NGUYỄN THỊ TRÂM	OANH	Nữ	13/07/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	TB	T	K			6.80	6.60	6.10
377	PHẠM LÂM	OANH	Nữ	22/08/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	G	T	G			8.00	8.00	7.50
378	PHAN THỊ KIỀU	OANH	Nữ	10/06/2005	4, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.80	4.30	5.60
379	NGUYỄN HOÀNG	PHÁCH	Nam	18/02/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			7.00	5.70	5.90
380	ĐINH THÁI	PHÁT	Nam	01/10/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			8.20	8.00	5.80
381	LÊ XUÂN	PHÁT	Nam	13/04/2005	4, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.60	7.90
382	NGUYỄN CHÁNH	PHÁT	Nam	21/10/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	G	T	K			8.20	7.70	7.80
383	NGUYỄN DUY	PHÁT	Nam	01/08/2005	, Thành Công	T	K	T	G	T	K	T	K			8.30	8.20	7.30
384	NGUYỄN TẤN	PHÁT	Nam	13/03/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.00	8.90	6.80
385	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	Nam	13/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.70	6.70	6.50
386	NGUYỄN TRIỆU	PHÁT	Nam	19/04/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	7.10	6.10
387	TRƯƠNG NHẬT	PHÁT	Nam	22/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	K	T	K			6.80	5.60	6.60
388	PHẠM TRƯƠNG	PHI	Nam	01/08/2005	, Cư Ebur	T	K	K	K	K	TB	T	K			7.00	6.50	5.50
389	HÀN NHẬT	PHONG	Nam	19/06/2005	, Ea Kao	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.60	6.70
390	LÂM ĐÌNH	PHONG	Nam	07/03/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	4.00	5.40

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
391	LÂM NHẬT	PHONG	Nam	12/11/2003	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	6.60	6.80
392	NGUYỄN ĐÌNH DUY	PHÚ	Nam	19/07/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	9.00	8.00
393	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	Nam	17/06/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	K	TB	K	TB			5.80	5.10	5.60
394	NGUYỄN VŨ HOÀNG	PHÚ	Nam	12/04/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	9.30	8.10
395	NGUYỄN VŨ BẢO	PHÚC	Nam	05/09/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	8.30	7.90
396	TRẦN HỒNG	PHÚC	Nam	24/05/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	K	TB	K	TB			6.10	4.40	5.00
397	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	Nam	07/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.20	6.10	5.00
398	NGUYỄN THIỀN	PHƯỚC	Nam	25/06/2005	, Cư Ebur	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB			6.00	4.40	5.30
399	VÕ HOÀNG THIỀN	PHƯỚC	Nam	03/07/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			7.00	7.00	5.60
400	HUỲNH NGUYỄN UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	14/01/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	5.20	7.70
401	NGUYỄN NGỌC HÀ	PHƯƠNG	Nữ	22/04/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.50	7.20	6.70
402	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	Nam	10/10/2005	8, Tân Tiến	T	TB	T	K	T	K	T	K			6.90	7.80	5.60
403	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	Nữ	06/08/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.10	6.20	6.90
404	PHẠM MAI	PHƯƠNG	Nữ	26/06/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			9.10	8.80	7.30
405	TRẦN THANH	PHƯỢNG	Nữ	01/11/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	8.00	7.10
406	ĐỖ LÊ MINH	QUÂN	Nam	07/02/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	G	T	K			7.70	6.70	8.70
407	MAI HỒNG	QUÂN	Nam	12/01/2005	, Khánh Xuân	K	TB	K	TB	T	TB	T	K			6.70	6.50	5.10
408	NGUYỄN VĂN	QUÂN	Nam	25/07/2005	5, Thành Nhất	K	TB	T	TB	K	K	T	TB			6.80	5.80	5.90
409	PHAN MINH	QUÂN	Nam	05/11/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	K	K			6.90	6.70	5.40
410	NGUYỄN NHẬT	QUANG	Nam	10/07/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.30	6.60
411	TRƯƠNG MINH	QUANG	Nam	15/11/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.30	7.20	8.10
412	NGUYỄN VĂN ANH	QUỐC	Nam	26/07/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	G	T	K			7.90	8.50	6.60
413	ĐỖ THỊ DIỆP	QUYÊN	Nữ	24/10/2005	2, Thành Nhất	T	K	T	K	K	K	T	K			7.40	6.60	6.30
414	NGUYỄN KIM	QUYÊN	Nữ	28/05/2005	, Thống Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	7.80	8.70
415	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYÊN	Nữ	12/08/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.80	4.80	6.20
416	PHẠM THẢO	QUYÊN	Nữ	18/10/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.80	7.60
417	PHAN THỊ	QUYÊN	Nữ	24/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.80	4.60	7.00
418	TRẦN MỸ	QUYÊN	Nữ	31/05/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.70	5.20	6.00
419	TRẦN QUỐC	QUYỀN	Nam	01/08/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.20	7.50	6.10
420	CHÂU THỊ DIỆU	QUỲNH	Nữ	12/09/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			9.40	9.50	8.60
421	ĐẶNG HOÀNG NHƯ	QUỲNH	Nữ	04/05/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	G	T	G			8.30	7.40	8.00
422	LÊ BẢO NHƯ	QUỲNH	Nữ	15/09/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	5.30	8.60
423	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	10/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			7.20	5.00	6.20
424	H' KTUL	RAN	Nữ	06/11/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.20	4.70	6.00
425	H KTUL	RINA	Nữ	20/08/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	TB	3	0.50	6.90	6.10	5.70
426	Y BUÔN YĂ	RUBEN	Nam	03/09/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	5.70	5.50	4.70
427	ĐINH	SANG	Nam	06/03/2005	7, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.70	5.70
428	NGUYỄN TẤN	SANG	Nam	20/09/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.60	6.20	6.10
429	PHẠM NGỌC	SANG	Nam	26/04/2005	7, Thành Nhất	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB			5.60	5.00	4.70
430	TRẦN THANH	SANG	Nam	08/10/2005	7, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.90	5.60
431	PĂNH	SIU	Nam	07/02/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.00	5.40	5.30
432	HÀ HOÀNG	SƠN	Nam	03/08/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	K	T	K			6.80	6.10	6.50
433	PHẠM THÁI	SƠN	Nam	04/03/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.90	6.50
434	TRẦN HOÀNG TẤY	SƠN	Nam	07/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.10	8.40	7.00
435	H BUÔN YĂ	SUNDY	Nữ	29/12/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.20	5.60	5.00
436	NGUYỄN TRẦN TUYẾT	SƯƠNG	Nữ	16/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.70	5.00	6.50
437	HUỲNH ĐỨC	TÀI	Nam	15/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.90	7.00	6.90
438	LÊ ANH	TÀI	Nam	03/08/2005	, Thành Nhất	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			5.90	5.80	5.10
439	NGÔ TRÍ	TÀI	Nam	02/05/2005	, Thành Nhất	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.00	5.60
440	PHẠM HỒNG	TÀI	Nam	13/06/2004	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.20	5.30	5.60
441	VŨ CÔNG	TÀI	Nam	04/08/2005	2, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.20	6.60	7.40
442	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÂM	Nam	08/08/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	5.00	5.70
443	NGUYỄN NHƯ	TÂM	Nữ	07/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	7.10	6.10
444	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	Nữ	15/07/2004	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.90	5.50	6.40
445	NGUYỄN TRỰC	TÂM	Nam	24/09/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	K			7.60	9.00	5.80
446	NGUYỄN VĂN	TÂM	Nam	30/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.20	6.00	4.40
447	PHẠM NGUYỄN MINH	TÂM	Nữ	25/05/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	K	T	K			7.90	7.70	8.40
448	PHAN VĂN	TÂM	Nam	14/08/2005	, Thống Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	K			6.80	5.10	6.90
449	LƯƠNG QUỐC	TÂN	Nam	09/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.20	9.20	6.90
450	NGUYỄN BÙI THANH	TÂN	Nam	28/08/2005	5, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.90	6.10	5.60
451	NGUYỄN TRỌNG	TÂN	Nam	19/09/2005	2, Thành Nhất	K	TB	T	K	T	K	K	TB			6.50	5.50	6.20
452	TRẦN VĂN	THẠCH	Nam	30/04/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	G	T	K			7.60	6.10	6.60
453	NGUYỄN MẠNH	THÁI	Nam	02/09/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			6.90	7.40	6.80
454	NGUYỄN THỊ THANH	THẮM	Nữ	14/11/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.20	7.70
455	Y HĐƠK	THĂNG	Nam	01/10/2004	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	5.50	5.00	3.50
456	NGUYỄN XUÂN	THẮNG	Nam	18/04/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	K			7.30	6.50	5.80
457	PHẠM CÔNG	THẮNG	Nam	08/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			5.10	3.50	5.00
458	VÕ VĂN	THẮNG	Nam	29/03/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.00	6.60	6.70
459	HOÀNG THỊ THANH	THANH	Nữ	24/01/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			7.70	8.30	7.30
460	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	Nữ	12/01/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	K	T	K			7.60	8.00	5.80
461	LÊ ĐẠT	THÀNH	Nam	03/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			8.00	7.30	6.60
462	LÊ NAM	THÀNH	Nam	17/11/2005	6, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.80	4.20
463	LÊ QUANG	THÀNH	Nam	01/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.90	6.10	6.20
464	NGUYỄN TRƯỜNG	THÀNH	Nam	16/12/2004	1, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	K	T	K			6.80	7.20	5.10
465	CAO NHẬT VY	THẢO	Nữ	21/12/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	K	TB	T	TB			6.00	5.30	5.20
466	LÊ THỊ THANH	THẢO	Nữ	15/10/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB			6.40	5.40	5.80
467	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	Nữ	27/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.10	7.20
468	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Nữ	15/07/2004	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	K	T	K			7.40	6.90	6.60
469	TRẦN NGỌC LAN	THẢO	Nữ	15/05/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	G	T	K			7.70	7.50	6.20

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
470	TRẦN NGUYỄN MINH	THẢO	Nữ	22/11/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.40	5.50	6.30
471	TRẦN THANH	THẢO	Nữ	01/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	7.10	6.00
472	NGUYỄN NGỌC KA	THI	Nữ	23/03/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	7.00	6.50
473	CAO HỮU	THIỆN	Nam	20/10/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	9.10	7.40
474	NGUYỄN MINH	THIỆN	Nam	13/02/2005	8, Thành Nhất	T	G	T	G	T	K	T	K			7.90	7.50	7.40
475	TRẦN TRÍ	THIỆN	Nam	02/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.70	6.80
476	TRỊNH VĂN	THIỆN	Nam	26/09/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			7.20	5.80	5.70
477	NGÔ TẤN	THỊNH	Nam	15/07/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.10	5.50	7.70
478	NGÔ TIẾN	THỊNH	Nam	27/02/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.30	6.30	6.70
479	NGUYỄN THỊ	THỊNH	Nữ	17/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	7.00	6.60
480	LÊ MINH	THÔNG	Nam	01/08/2005	2, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	8.50	5.50
481	NGUYỄN MẠNH	THÔNG	Nam	02/09/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	7.10	7.30
482	LÊ MINH	THƯ	Nữ	07/11/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	5.80	5.00
483	NGUYỄN HÀ THANH	THƯ	Nữ	30/04/2005	, Tân Tiến	T	G	T	K	T	K	T	K			7.40	7.10	7.80
484	NGUYỄN MINH ANH	THƯ	Nữ	10/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	G			8.30	6.80	8.50
485	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	25/05/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.10	6.20	7.70
486	NGUYỄN VÕ ANH	THƯ	Nữ	15/03/2005	, Thành Công	T	G	T	TB	T	TB	T	K			7.20	6.60	6.00
487	PHAN LÂM ANH	THƯ	Nữ	30/11/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	TB	T	K			6.80	5.90	6.50
488	VŨ NGỌC MINH	THƯ	Nữ	19/09/2005	7, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	TB			7.00	5.30	6.40
489	VŨ THỊ MINH	THƯ	Nữ	30/12/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	9.10	8.00
490	NGUYỄN DUY	THUẬN	Nam	07/08/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			6.80	6.00	5.80
491	HOÀNG NGỌC KIM	THƯƠNG	Nữ	28/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K			6.90	6.10	6.50
492	NGUYỄN THU	THƯƠNG	Nữ	07/07/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.00	5.60	7.20
493	TRẦN QUANG	THƯỜNG	Nam	18/07/2005	7, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.20	9.20	6.90
494	NGUYỄN XUÂN	THƯỞNG	Nam	01/02/2005	, Cư Ebur	T	G	T	K	T	G	T	G			8.20	8.40	6.80
495	LƯU NGỌC DIỄM	THUỲ	Nữ	13/08/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.90	8.10	8.40
496	LÊ THỊ THANH	THÚY	Nữ	17/08/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.00	6.90
497	ĐỖ BẢO	THÙY	Nữ	12/08/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.10	7.20	6.70
498	HOÀNG MINH	THÙY	Nữ	17/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.00	5.70	6.50
499	THÂN NGUYỄN DIỆU	THÙY	Nữ	19/10/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	G			8.10	8.40	7.20
500	TRẦN KIM	THÙY	Nữ	17/02/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.30	6.60	7.40
501	LÊ THỊ ANH	THY	Nữ	25/10/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB			5.80	3.50	5.60
502	LÂM THỦY	TIÊN	Nữ	22/08/2005	, Tự An	T	K	T	G	T	K	T	K	3	0.50	8.00	7.10	7.00
503	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	Nữ	01/02/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.30	6.00	6.80
504	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	Nam	13/03/2005	, Thống Nhất	K	TB	K	TB	T	TB	K	TB			6.20	5.40	5.20
505	VIÊN HỮU	TIẾN	Nam	20/11/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.90	6.10
506	PHAN NGUYỄN NGUYÊN	TIỂU	Nam	21/02/2005	, Tân Tiến	T	TB	K	TB	TB	TB	T	TB			5.80	4.00	5.50
507	ĐẶNG VĂN	TÍNH	Nam	30/10/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	TB	T	K			7.70	7.30	6.70
508	NGUYỄN THANH	TÍNH	Nam	14/11/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB			6.10	4.70	6.30
509	HÀ MẠNH	TOÀN	Nam	22/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.20	5.90	5.20
510	NGUYỄN THANH	TOÀN	Nam	08/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	K	TB	T	TB			6.20	4.50	5.10
511	TRẦN NGỌC	TOÀN	Nam	28/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	K			7.80	8.00	6.30
512	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	TRÀ	Nữ	27/03/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	9.20	7.90
513	ĐẶNG THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	22/06/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	G	T	G			8.50	8.90	8.30
514	NGUYỄN ĐỖ BẢO	TRÂM	Nữ	18/06/2005	7, Tân Tiến	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.40	4.70	6.10
515	NGUYỄN THỊ ÁI	TRÂM	Nữ	02/01/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.90	9.60	8.00
516	NGUYỄN THUỴ THUỲ	TRÂM	Nữ	01/11/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	G	T	K			8.30	7.20	7.30
517	TRẦN MAI HUYỀN	TRÂM	Nữ	11/07/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	G	T	G			8.10	8.00	7.60
518	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	Nữ	02/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			8.00	5.90	7.60
519	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	TRÂN	Nữ	13/09/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.80	8.70	8.10
520	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂN	Nữ	16/01/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			8.10	7.60	7.30
521	TÔN NỮ TRẦN TRÂN	TRÂN	Nữ	29/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.90	5.70
522	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	13/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	6.00	6.60
523	NGUYỄN DUY	TRẦN	Nam	12/07/2004	, Cư Ebur	T	K	K	TB	K	TB	T	TB			6.10	4.50	5.20
524	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	21/09/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	6.20	6.60
525	LÊ THỊ THẢO	TRANG	Nữ	20/06/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.10	7.20	7.20
526	MAI NGỌC PHƯƠNG	TRANG	Nữ	14/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	9.00	6.60
527	NGUYỄN ĐẶNG THUỲ	TRANG	Nữ	10/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	G	T	G			8.10	8.30	8.50
528	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	25/12/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.80	8.30	8.70
529	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	TRANG	Nữ	27/04/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.20	7.80	8.20
530	PHAN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	07/12/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.00	5.90	6.50
531	TRẦN PHƯƠNG	TRANG	Nữ	13/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.60	7.00	6.30
532	TRỊNH THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	30/06/2005	4, Thành Nhất	T	G	T	G	T	K	T	G			8.20	8.70	7.90
533	VŨ THU	TRANG	Nữ	05/10/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	7.20	6.40
534	NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	25/09/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	K			8.00	7.60	7.40
535	H BYĂ	TRINH	Nữ	23/09/2005	, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.40	5.20	5.10
536	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRINH	Nữ	01/01/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	8.70	6.80
537	TÔN NỮ NGỌC	TRINH	Nữ	23/06/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	K	T	TB			6.90	5.40	6.30
538	TRỊNH THỊ KIỀU NGỌC	TRINH	Nữ	30/06/2005	, Tân Tiến	T	TB	T	TB	T	K	T	TB			6.80	5.30	6.10
539	VÕ THỊ THU	TRINH	Nữ	21/06/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	T	K			8.00	7.60	7.00
540	NGUYỄN THỊ HOÀI	TRÚC	Nữ	30/01/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.40	6.60	6.70
541	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	Nam	26/04/2005	, Cư Ebur	T	K	K	K	T	K	T	K			7.60	7.80	5.50
542	PHAN THẾ	TRUNG	Nam	22/04/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	7.70	7.70
543	LÊ QUANG	TRƯỜNG	Nam	31/03/2005	, Thống Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	TB			6.50	4.80	7.40
544	NGUYỄN LÂM	TRƯỜNG	Nam	04/10/2005	, Thống Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	7.70	8.10
545	VŨ NHẬT	TRƯỜNG	Nam	05/01/2005	6, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.10	7.50	5.90
546	HUỲNH NGỌC ANH	TUẤN	Nam	01/05/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	G	T	G			8.70	8.90	7.70
547	TRẦN ANH	TUẤN	Nam	16/01/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	TB			6.90	5.50	6.00
548	TRẦN THANH	TUẤN	Nam	09/11/2005	, Tân Tiến	K	TB	T	TB	TB	TB	K	TB			5.90	4.20	5.00

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9
549	TRẦN ĐÌNH	TÙNG	Nam	26/07/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	G			8.30	8.10	7.00
550	NGUYỄN THỊ CÁT	TƯỜNG	Nữ	20/08/2005	4, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.80	4.50	6.00
551	VŨ THANH	TUYỀN	Nữ	26/06/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	TB			7.40	5.80	6.20
552	BÙI THỊ KIM	TUYẾN	Nữ	13/05/2005	13, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			9.00	9.40	9.00
553	NGUYỄN VĂN	TUYẾN	Nam	01/02/2005	7, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	5.90	7.10
554	NGÔ THỊ ÁNH	TUYẾT	Nữ	06/11/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.30	7.00	6.00
555	NGUYỄN TƯỜNG ÁNH	TUYẾT	Nữ	28/10/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	TB	T	K			7.30	7.60	6.00
556	ĐỖ NGỌC THẢO	UYÊN	Nữ	26/05/2005	, Tân Tiến	T	K	T	G	T	K	T	G			8.40	8.20	8.10
557	HOÀNG NGỌC HOÀI	UYÊN	Nữ	08/04/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	8.50	7.50
558	HOÀNG THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	30/07/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	G	T	G	T	G			8.60	8.60	7.00
559	LÊ	UYÊN	Nữ	01/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	TB	T	TB	T	K	3	0.50	6.80	5.20	8.10
560	LÊ HOÀNG	UYÊN	Nữ	03/11/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.30	6.50	7.10
561	LÊ HOÀNG TÚ	UYÊN	Nữ	18/02/2005	, Thống Nhất	T	TB	K	K	K	TB	K	TB			6.60	4.60	6.30
562	NGÔ LÂM DUY	UYÊN	Nữ	10/03/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	6.60	6.80
563	NGUYỄN NHẬT THIÊN	UYÊN	Nữ	17/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.40	8.20
564	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	02/01/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.70	8.50	8.30
565	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	23/09/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.70	6.90
566	PHẠM XUÂN	UYÊN	Nữ	01/08/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	K	T	K			7.40	7.20	7.70
567	PHÙNG NGUYỄN CHÂU	UYÊN	Nữ	11/02/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	3	0.50	7.40	5.00	8.00
568	TẠ HOÀNG	UYÊN	Nữ	01/03/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	T	K	T	K			6.70	6.50	6.30
569	TRẦN HOÀNG THẢO	UYÊN	Nữ	09/11/2005	, Tân Tiến	T	K	T	TB	K	TB	T	TB			6.20	4.00	6.70
570	TRẦN VÕ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	23/08/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.20	6.70	6.20
571	TRỊNH VŨ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	17/05/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.10	6.90	7.00
572	NGUYỄN THANH	VÂN	Nữ	26/11/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	K			6.80	5.30	7.00
573	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	Nữ	29/09/2005	, Tân Tiến	T	G	T	G	T	G	T	G			8.50	7.60	9.10
574	NGUYỄN TRẦN THANH	VÂN	Nữ	16/10/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.60	6.60	6.80
575	ÔNG THỊ NGỌC	VÂN	Nữ	07/07/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K	3	0.50	7.20	6.40	6.50
576	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	VÂN	Nữ	27/07/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	9.30	8.20
577	CAO ÁI	VI	Nữ	28/11/2005	, Thành Nhất	T	K	T	G	T	G	T	G			8.60	8.40	8.20
578	NGUYỄN QUỐC BẢO	VI	Nữ	09/08/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	K	T	TB			6.80	5.30	6.00
579	NGUYỄN THỊ THẢO	VI	Nữ	28/12/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.30	5.80	5.50
580	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	Nữ	12/10/2005	6, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.10	7.00	6.90
581	PHAN ÁI	VI	Nữ	03/01/2005	7, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.50	8.00	6.80
582	PHAN TƯỜNG	VI	Nữ	03/01/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	K	T	K			7.20	7.50	6.70
583	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	Nam	20/10/2005	, Cư Ebur	T	K	K	K	T	K	T	K			7.30	7.40	5.90
584	LÊ BẢO	VIỆT	Nam	05/05/2005	, Thành Nhất	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB			5.70	5.00	5.60
585	LÊ HOÀNG	VIỆT	Nam	29/05/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	9.70	6.80
586	DƯƠNG QUỐC	VINH	Nam	09/06/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	K	K	K			7.50	8.20	7.50
587	LÊ NGỌC	VINH	Nam	23/10/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.30	6.00	4.90
588	NGUYỄN VĂN	VINH	Nam	25/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.80	4.50	6.00
589	TRẦN NHẬT	VĨNH	Nam	25/05/2005	, Cư Ebur	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB			7.00	5.90	5.40
590	VÕ MINH	VÕ	Nam	20/12/2005	5, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	K			7.10	6.70	5.70
591	HUỲNH VĂN	VŨ	Nam	23/11/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	K	K			7.30	6.70	6.20
592	LÊ	VŨ	Nam	13/09/2005	, Cư Ebur	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB			6.60	5.30	7.40
593	LÊ VĨNH HOÀNG	VŨ	Nam	10/09/2005	, Thành Công	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB			6.10	5.80	5.10
594	MAI HOÀNG	VŨ	Nam	10/09/2005	, Tân Tiến	T	K	K	TB	T	K	T	K			6.90	6.80	6.50
595	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	Nam	04/10/2005	, Thống Nhất	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB			5.00	3.50	5.00
596	PHAN TRẦN NGUYÊN	VŨ	Nam	28/05/2005	, Thành Công	T	K	T	TB	T	TB	T	TB			6.50	5.50	6.20
597	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	Nam	17/08/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	K			7.30	7.60	5.60
598	BÙI THỊ NHẬT	VY	Nữ	11/05/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.40	8.60	7.40
599	LÊ NGUYỄN HIỀN	VY	Nữ	27/09/2005	15, Khánh Xuân	T	K	T	K	T	K	T	K			7.70	7.10	7.60
600	LÊ PHẠM KHÁNH	VY	Nữ	11/06/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	TB	T	G			8.10	7.70	8.00
601	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	16/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB			6.40	5.80	4.40
602	NGUYỄN ÁI TƯỜNG	VY	Nữ	16/08/2004	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	5.80	6.80
603	NGUYỄN KHÁNH	VY	Nữ	17/05/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.50	6.60	6.20
604	NGUYỄN YẾN	VY	Nữ	07/03/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.20	8.00
605	PHẠM NGUYỄN THẢO	VY	Nữ	23/12/2005	, Thành Nhất	T	G	T	G	T	G	T	G			8.60	8.00	8.00
606	PHẠM THỊ THẢO	VY	Nữ	11/02/2005	, Thành Công	T	G	T	G	T	G	T	G			8.20	8.00	8.50
607	TRẦN HUỲNH THẢO	VY	Nữ	25/01/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	K			7.80	7.80	7.50
608	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VY	Nữ	19/10/2005	, Thành Nhất	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.20	7.20	6.60
609	VŨ NGỌC KHÁNH	VY	Nữ	30/06/2005	4, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			8.20	7.70	7.10
610	HOÀNG CHÍ	VỸ	Nam	21/06/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	K	T	K			7.50	6.70	6.60
611	LÊ KIM CHÍ	VỸ	Nam	20/03/2005	, Tân Tiến	T	K	T	K	T	TB	T	K			7.50	6.50	8.20
612	PHẠM ĐAN	VỸ	Nữ	01/04/2005	, Cư Ebur	T	G	T	G	T	G	T	G			8.30	8.60	6.90
613	Y BUÔN YĂ	WÔN	Nam	07/02/2005	8, Thành Nhất	T	K	T	G	T	K	T	G	3	0.50	8.20	8.10	8.20
614	HOÀNG BUÔN YĂ	WỸ	Nam	14/03/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.30	6.00	4.80
615	VŨ THANH	XUÂN	Nữ	15/10/2005	, Thành Nhất	T	TB	T	K	T	K	T	K			7.20	6.60	6.60
616	HOÀNG NHƯ	Ý	Nữ	24/09/2005	, Thành Công	T	G	T	K	T	K	T	G			8.70	7.80	8.70
617	NGÔ NHƯ	Ý	Nữ	26/05/2005	, Thành Công	T	K	T	K	T	K	T	G			8.30	8.00	7.30
618	PHAN NGUYỄN NHƯ	Ý	Nữ	06/08/2005	6, Tân Tiến	T	K	T	TB	K	K	K	K			7.10	6.30	6.80
619	ÊNUÔL	Y - LÝ	Nam	01/11/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.80	5.80	5.00
620	ÊNUÔL	Y ABRAHEM	Nam	24/10/2004	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	K	3	0.50	6.70	5.50	6.50
621	ÊBAN	Y THUIN	Nam	11/07/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.00	4.80	5.10
622	HUỲNH LÊ KIM	YẾN	Nữ	14/07/2005	, Cư Ebur	T	TB	T	K	T	K	T	G			8.30	8.70	7.10
623	NGÔ THỊ BẢO	YẾN	Nữ	10/02/2005	, Cư Ebur	T	K	T	TB	T	TB	T	K			7.20	6.10	6.50
624	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	18/04/2005	, Thành Nhất	T	G	T	K	T	K	T	K			8.10	6.40	7.70
625	H BUÔN YĂ	YULI	Nữ	12/06/2005	8, Thành Nhất	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	3	0.50	6.30	5.60	5.80
626	ÊNUÔL H	YUNG	Nữ	13/08/2005	, Cư Ebur	T	K	T	K	T	TB	T	TB	3	0.50	6.70	5.00	6.10
627	Y H' ĐƠK	ZUĂNG	Nam	19/11/2005	, Thành Nhất	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	3	0.50	5.80	5.40	5.00

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	HK6	HL6	HK7	HL7	HK8	HL8	HK9	HL9	Ưu tiên	Điểm UT	Điểm TB Cả năm LỚP 9	Điểm TB Môn toán LỚP 9	Điểm TB Môn văn LỚP 9

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 8 năm 2020

GIÁO VIÊN NHẬP LIỆU

HÀ ANH TUẤN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HUỲNH THỊ KIM HUỆ